

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 273/2024/DS-PT
Ngày: 03/4/2024
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Nhung.

Ông Uông Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 3 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 1 năm 2024 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 382/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 681/2024/QĐPT-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2795/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc A, sinh năm 1952 (Có mặt);

Địa chỉ: 4/5 B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Ông Đặng Nguyễn Thanh E (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: G, số 58 đường H, phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Hoàng L (Vắng mặt);

3. Bà Mai Thị Việt M (Xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 168 N, phường O, thành phố P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Nam Q (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: U, 43 S, phường T, thành phố P, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Nguyễn Quang V (Vắng mặt);

6. Ông Huỳnh Trọng X (Vắng mặt);

7. Ông Mai Tuấn Y (Vắng mặt);

8. Ông Võ Thành A1 (Xin vắng mặt);

9. Ông Phạm Văn B1 (Vắng mặt);

10. Ông Lê Quốc C1 (Vắng mặt);

11. Ông Hồ Kim D1 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: G1, số 719 E1, khu phố H1, phường K1, thành phố P, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Ông Mai Xuân L1 (Vắng mặt);

13. Ông Lê Quang M1 (Vắng mặt);

14. Ông Nguyễn Quang V (Vắng mặt);

15. Ông Tường Ngọc O1 (Vắng mặt);

16. Ông Lê Thanh Y1 (Vắng mặt);

17. Ông Dương Văn P1 (Xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 635/10 E1 tổ 6, khu phố H1, phường K1, thành phố P, Thành phố Hồ Chí Minh.

18. Bà Phạm Mỹ Q1 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: 635/4 E1, tổ 6, khu phố H1, phường K1, thành phố P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn Ông Nguyễn Khắc A trình bày:

Từ tháng 8/1995, Ông Nguyễn Khắc A mua 01 thửa A6 (tức thửa 103) là phần chiết của thửa số 6 của ông Sanh bán lại cho Ông A, diện tích 1008,55m². Trên đất có căn nhà cấp 4, diện tích đất ở 216m² có từ thời Pháp thuộc, số nhà 18/6 E1, ấp 2, xã T1. Từ năm 1998, có bà U1, bà R1 bán – mua đất liền kề đã chiếm đoạt mất của Ông A căn nhà 18/6 và chiếm mất 90m² đất ranh liền kề của ông, nay diện tích đất chỉ còn lại 922m². Đến nay hàng rào cũ và tường rào cũ bị hư hỏng nặng, căn nhà cấp 4 số 635/32 E1 thấp, dột nát hư nặng.

Căn cứ vào Luật Xây dựng số 50/2014: Tại Điều 89 về việc cấp phép xây dựng, tại mục 2 (điểm g, h, l) thì việc sửa chữa, cải tạo lại căn nhà số 635/32 E1 của Ông A năm 2015 là: “Miễn cấp phép xây dựng”, và Ông A cũng không phải có trách nhiệm: Lập thông báo thời điểm khởi công và nộp hồ sơ thiết kế xây dựng đến G1 (theo điểm 1 Điều 89 Luật Xây dựng). Thế nhưng đã làm hồ sơ thông báo khởi công sửa chữa nộp tại G1 ngày 01/4/2015.

Từ ngày 05/6/2015: Ông A sửa chữa lại nhà ở và tường rào, hàng rào để cho thuê thì bị các Ông Nguyễn Quang V, Huỳnh Trọng X,... đã điều động từ (10-15) người của tổ địa chính (Mai Tuấn Y, Mai Xuân L1, Võ Thành A1, Lê Quang M1), công an phường K1 và nhiều hộ dân hẻm 635 E1 liên tục nhiều lần kéo đến thửa đất A6 (103) có căn nhà cũ cấp 4 số 635/32 của Ông A để tổ chức làm trái pháp luật: Họ đã cấu kết nhau bịa đặt, vu không cho ông và xâm phạm, phá hoại tài sản của ông như sau:

Tổ chức xâm phạm danh dự, uy tín của Ông A: Lập nhiều biên bản giả mạo trái pháp luật vu không cho ông như: “sửa nhà cấp 4 không có giấy phép”, “làm mái che”, “dựng cọc rào lấn chiếm đường hẻm”, ...?

Tổ chức xâm phạm nhiều tài sản của ông, phá hủy nhiều tài sản của ông tại thửa đất và căn nhà cấp 4: Số 635/32 E1, phường K1 của ông mà không cần bất kỳ 01 quyết định phá dỡ nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Điều 118 về điều kiện để phá dỡ công trình xây dựng đã gây ra nhiều thiệt hại cho ông.

Các ông: X,Y,L1,A1,... đã hò hét, xúi giục trên 20 người dân hẻm 635 E1, nhiều lần kéo đến căn nhà 635/32 đã bịa đặt, vu không danh dự, uy tín của Ông A và họ đã đập phá, cướp đi nhiều tài sản căn nhà hẻm cấp 4 số 635/32 E1 của Ông A và cướp mất tài sản DT: 38.5m²/1008,55m². Quyền sử dụng đất của ông

tại thửa đất A6 (103) có căn nhà 635/32 cấp 4 đã bị 18/25 bị đơn nhiều lần đến cướp, phá trái pháp luật, xây dựng sửa chữa lại nhà ở: Nguyễn Quang Chi, Huỳnh Trọng X, Mai Tuấn Y, Võ Thành A1, Mai Xuân L1, Lê Quang M1, Phạm Văn B1, Lê Quốc C1, Hồ Kim D1, Nguyễn Quang V, Tường Ngọc O1, Lê Thanh Y1, Phạm Mỹ Q1, Dương Văn P1,...

Từ tháng 05/2015 đến nay, suốt 10 năm đã qua, Ông A liên tục gửi nhiều đơn tố cáo, đơn khiếu nại đến các ông: Đặng Nguyễn Thanh E, Hoàng L, Mai Thị Việt M, Nguyễn Nam Q, ... nhưng không được giải quyết.

Những người này đã tổ chức lập 8 biên bản giả mạo, vu khống cho Ông A như: “Công trình xây dựng theo quy định phải có giấy phép xây dựng, mà không có giấy phép xây dựng” để mượn cớ phá hoại tài sản căn nhà 635/32 của ông để chiếm lại khoảng 38,5m² đất mặt tiền căn nhà 635/32 và thửa đất A6 của ông. Họ đã gây ra nhiều thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ông A. Cụ thể:

Tại Đơn khiếu nại ngày 09/11/2015 “Bà E2, bà G2, ông H2, I2, K2,... đã bịa đặt, vu khống danh dự, uy tín của Ông A, ông đã làm đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân phường và Công an phường K1 yêu cầu giải quyết vụ việc: Ông Nguyễn Khắc A có hành vi lấn chiếm con hẻm 635 đã gây ra nhiều cản trở giao thông? Hành vi cản trở giao thông của Ông A ảnh hưởng đến sinh hoạt của các hộ dân trong hẻm, cụ thể là dựng trụ xi măng ra giữa đường đi gây nguy hiểm đến tính mạng của người dân? Ông A đã nhiều lần gây rối làm mất trật tự an ninh nơi khu ở của con hẻm 635, cụ thể là gây cản trở mở rộng con hẻm làm chậm tiến độ thi công?

Đã có 8 lần nhóm người vụ lợi bịa đặt, vu khống của Ủy ban phường K1 kéo nhau đến xâm phạm danh dự uy tín và tài sản của ông, họ kích động hò hét, đập phá tài sản của ông, cướp vật tư, tài sản mang đi, cụ thể: 02 lần chiếm đoạt diện tích thửa A6: mất 38,5m² đất mặt tiền hẻm 635/32 của ông; 02 lần đập phá đường ống cống thoát nước dơ WC và lắp hố ga hầm WC cũ đã có từ thời Pháp, Mỹ; 02 lần phá hủy 27 cọc rào BTCT và 02 lần phá hủy hàng rào lưới B40, DT = (55x21,5) m² cướp mang đi mất; 02 lần tháo dỡ mái che mưa, DT = (1,8x10) m² x 2 lần nằm ở sâu trong khuôn viên thửa đất A6 (103) của ông. Tối 19/11/2015 họ tự ý bẻ khóa phòng trọ của ông lấy cắp vật tư, tài sản mang đi không cần quyết định. Ông A đã 4 lần nộp đơn tố cáo, đơn khiếu nại đến Chủ tịch G1 nhưng không giải quyết gì.

Ngày 30/11/2015 Ông A nộp đơn tố cáo 2 ông: Nguyễn Quang Chi, Huỳnh Trọng X đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P yêu cầu giải quyết. Nhưng chủ tịch Đặng Nguyễn Thanh E đã giao cho Bà Mai Thị Việt M và ông Nguyễn Nam Q soạn thảo đã cố ý làm trái pháp luật để che giấu tội tham nhũng và tội ác tại 2

Thông báo số 958/TB-UBND và số 1409/UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P.

Ngày 23/8/2016 Ông A tiếp tục nộp đơn khiếu nại yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P ra quyết định xác định hành vi trái pháp luật của 5 người: Nguyễn Quang Chi, Huỳnh Trọng X, Mai Việt Dung, Nguyễn Nam Q, nhưng ông chủ tịch Minh đã không thực hiện nhiệm vụ công vụ đúng pháp luật, Ông E đã trả lời bằng Thông báo số 3601/UBND trái pháp luật.

Các yêu cầu Tòa án giải quyết đối với 5 bị đơn và 12 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Yêu cầu Tòa xét xử buộc 18 bị đơn phải cung cấp các chứng cứ cho Tòa trong thời hạn 15 ngày theo Điều 106 (1, 2, 3, 4) BLTTDS 2015 như sau: Căn cứ Luật Xây dựng 2014 tại 3 điều: Điều 89 về cấp phép xây dựng, mục 2 (Điểm g, h, l); Điều 107 về điều kiện khởi công công trình; Điều 118 (mục 1, 2) điều kiện để phá dỡ công trình xây dựng. Căn cứ Điều 106 (1, 2, 3, 4) BLTTDS 2015 về yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân phải cung cấp tài liệu chứng cứ vụ án cho Tòa trong thời hạn 15 ngày. Yêu cầu xét xử buộc 18 bị đơn: Đặng Nguyễn Thanh E, Hoàng L, Mai Thị Việt M, Nguyễn Nam Q, Nguyễn Quang V, Huỳnh Trọng X, Mai Tuấn Y, Võ Thành A1, Mai Xuân L1, Lê Quang M1, Phạm Văn B1, Lê Quốc C1, Hồ Kim D1, Nguyễn Quang V, Tường Ngọc O1, Lê Thanh Y1, Phạm Mỹ Q1, Dương Văn P1,... trong thời hạn 15 ngày phải cung cấp cho Tòa án 13 bằng chứng, tài liệu, chứng cứ đã bịa đặt, vu khống cho Ông A như sau:

1- Đơn khiếu nại ngày 09/11/2015 do 3 bị đơn Tiên, Đức, Hải đã ký vu khống Ông A;

- Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường K1 về vụ việc 3 bị đơn Tiên, Đức, Hải đã ký, vu khống Ông A tại UBND phường K1;

- Bản vẽ hiện trạng vị trí phân định rõ ranh giới đất đường hẻm 635 E1 với ranh giới đất thửa A6 (103) của Ông A mua 1995, thời điểm đo vẽ năm 2014, năm 2015 thì đã xảy ra sự vu khống;

- Bản vẽ về tọa độ điểm của 27 vị trí trồng lại 27 cọc bê tông hàng rào cũ để sửa chữa lại hàng rào cũ từ tháng 6, 7, 9, 11 năm 2015, Để có căn cứ pháp lý đúng để kết luận làm rõ các bằng chứng bịa đặt, vu khống của 7 người nêu trên đã buộc tội lỗi cho Ông A trái sự thật;

- Bản đồ hiện trạng vị trí thửa đất (103) năm 2011, 2014, 2015 của cơ quan đo đạc đo vẽ;

- Bản Hợp đồng mua đất của Ông A ngày 19/8/1995 để làm rõ sự vu khống, bịa đặt.

Và 07 bằng chứng sau đây:

- Tại đơn khiếu nại ngày 9/11/2015, 5 bị đơn Tiền, Đức, Hải, Trâm, Hoa và 11 người có quyền và nghĩa vụ liên quan nêu trên đã vụ không cho Ông Nguyễn Khắc A như sau: “Ông A đã nhiều lần gây rối làm mất trật tự an ninh của con hẻm 635? Bằng chứng?

- Cụ thể là Ông A đã gây cản trở mở rộng con hẻm làm chậm tiến độ thi công? Bằng chứng?

- Bằng chứng về Nhà nước đã có quyết định mở rộng hẻm 635 chưa?

- Nhà nước nào đã có quyết định bồi thường 38,5m² đất mặt tiền đường hẻm 635 E1 của Ông A cho Ông A để mở rộng hẻm chưa?

- Bằng chứng nhà thầu nào trúng thầu và đang thi công mở rộng hẻm?

- Bằng chứng thời gian thi công mở hẻm từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào?

- Bằng chứng về bản đồ hiện trạng vị trí thửa đất A6 (103) đo vẽ năm 2014, 2015 là thời điểm 3 bị đơn Tiền, Đức, Hải đã bị đặt, vụ không để làm căn cứ làm rõ các lời bị đặt của 3 bị đơn và 4 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã bị đặt, vụ không cho Ông A để Tòa án xét xử vụ án đúng pháp luật.

2. Yêu cầu Tòa xét xử: Trong thời hạn 15 ngày buộc 18 bị đơn Đặng Nguyễn Thanh E, Hoàng L, Mai Thị Việt M, Nguyễn Nam Q, Nguyễn Quang Chi, Huỳnh Trọng X, Mai Tuấn Y, Võ Thành A1, Mai Xuân L1, Lê Quang M1, Phạm Văn B1, Lê Quốc C1, Hồ Kim D1, Nguyễn Quang V, Tưởng Ngọc O1, Lê Thanh Y1, Phạm Mỹ Q1, Dương Văn P1,... không cung cấp được 13 tài liệu, bằng chứng vụ án đã bị đặt để vụ không cho Ông A nêu trên cho Tòa thì yêu cầu Tòa án ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 106 (3, 4) của BLTTDS 2015 đối với 3 bị đơn và 4 người có quyền và nghĩa vụ liên quan nêu ở trên. Và việc xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự không phải là lý do miễn trừ nghĩa vụ cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

3. Yêu cầu Tòa án xét xử bồi thường các thiệt hại ngoài hợp đồng theo Điều 592 do đã xâm phạm danh dự, uy tín của Ông Nguyễn Khắc A

- Yêu cầu Tòa án buộc 18 bị đơn Đặng Nguyễn Thanh E, Hoàng L, Mai Thị Việt M, Nguyễn Nam Q, Nguyễn Quang Chi, Huỳnh Trọng X, Mai Tuấn Y, Võ Thành A1, Mai Xuân L1, Lê Quang M1, Phạm Văn B1, Lê Quốc C1, Hồ Kim D1, Nguyễn Quang V, Tưởng Ngọc O1, Lê Thanh Y1, Phạm Mỹ Q1, Dương Văn P1,... phải bồi thường các thiệt hại do đã xâm phạm danh dự, uy tín của Ông Nguyễn Khắc A theo điều 592 (1: a, b, c, 2) của BLDS 2015:

Số tiền là $2 = 2.1 + 2.2 = 22.433.000.000 + 49.146.000.000 = 71.576.000.000$ VNĐ (Bảy mươi một tỷ, năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng)

Trong đó:

-Thiệt hại do tài sản thừa đất A6 và căn nhà 635/32 bị xâm phạm là:

2.1 = 22.433.000.000 VNĐ

-Thiệt hại do danh dự, uy tín Ông A bị xâm phạm là:

2.2 = 49.146.000.000 VNĐ

Phân bổ số tiền: 71.390.000.000 đồng cho 18 bị đơn như sau:

10 bị đơn: Đặng Nguyễn Thanh E, Hoàng L, Mai Thị Việt M, Nguyễn Nam Q, Nguyễn Quang Chi, Huỳnh Trọng X, Mai Tuấn Y, Võ Thành A1, Phạm Mỹ Q1, Dương Văn P1 phải bồi thường số tiền là: 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng/01 người.

8 bị đơn: Mai Xuân L1, Lê Quang M1, Phạm Văn B1, Lê Quốc C1, Hồ Kim D1, Nguyễn Quang V, Tường Ngọc O1, Lê Thanh Y1 phải bồi thường số tiền là: 2.700.000.000 (Hai tỷ bảy trăm triệu) đồng/01 người.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành mà bị đơn chưa trả hết số tiền nêu trên thì còn phải trả thêm tiền lãi suất nợ quá hạn theo lãi suất vay của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm thanh toán, ứng với thời gian thi hành bản án.

Ông Mai Xuân L1 là bị đơn trình bày:

Ông Mai Xuân L1 đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân Quận D về việc “Bồi thường về danh dự, nhân phẩm” theo đơn khởi kiện của Ông Nguyễn Khắc A. Ông L1 là người thực hiện công tác theo nhiệm vụ phân công của G1, Ông L1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Khắc A.

Ông L1 yêu cầu Tòa án nhân dân Quận D giải quyết vắng mặt ở các biên bản hòa giải, làm việc của Tòa. Ông L1 không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án trên.

Ông Tường Ngọc O1 là bị đơn trình bày:

Ông Tường Ngọc O1 đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân Quận D về việc “Bồi thường về danh dự, nhân phẩm” theo đơn khởi kiện của Ông Nguyễn Khắc A. Ông O1 chỉ là người hỗ trợ trong công tác theo nhiệm vụ phân công của G1, Ông O1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Khắc A.

Ông O1 yêu cầu Tòa án nhân dân Quận D giải quyết vắng mặt ở các biên bản hòa giải, làm việc của Tòa. Ông O1 không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án trên.

Ông Hồ Kim D1 là bị đơn trình bày:

Ông Hồ Kim D1 đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân Quận D về việc “Bồi thường về danh dự, nhân phẩm” theo đơn khởi kiện của Ông Nguyễn Khắc A. Ông D1 chỉ là người hỗ trợ trong công tác theo nhiệm vụ phân công của cơ quan, Ông D1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Khắc A.

Ông D1 yêu cầu Tòa án nhân dân Quận D giải quyết vắng mặt ở các biên bản hòa giải, làm việc của Tòa. Ông D1 không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án trên.

Bản án sơ thẩm số 382/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận D đã tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Khắc A:

1. Yêu cầu Tòa xét xử buộc 18 (Mười tám) bị đơn phải cung cấp các chứng cứ cho Tòa trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày theo Điều 106 (1, 2, 3, 4) BLTTDS 2015 như sau:

- Đơn khiếu nại ngày 09/11/2015 do 3 bị đơn Tiền, Đức, Hải đã ký vu không Ông A;

- Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch G1 về vụ việc 3 bị đơn Tiền, Đức, Hải đã ký, vu không Ông A tại G1;

- Bản vẽ hiện trạng vị trí phân định rõ ranh giới đất đường hẻm 635 E1 với ranh giới đất thửa A6 (103) của Ông A mua 1995, thời điểm đo vẽ năm 2014, năm 2015 thì đã xảy ra sự vu không;

- Bản vẽ về tọa độ điểm của 27 vị trí trồng lại 27 cọc bê tông hàng rào cũ để sửa chữa lại hàng rào cũ từ tháng 6, 7, 9, 11 năm 2015, Để có căn cứ pháp lý đúng để kết luận làm rõ các bằng chứng bịa đặt, vu không của 7 người nêu trên đã buộc tội lỗi cho Ông A trái sự thật;

- Bản đồ hiện trạng vị trí thửa đất (103) năm 2011, 2014, 2015 của cơ quan đo đạc đo vẽ;

- Bản Hợp đồng mua đất của Ông A ngày 19/8/1995 để làm rõ sự vu không, bịa đặt.

Và 07 bằng chứng sau đây:

- Tại đơn khiếu nại ngày 9/11/2015, 5 bị đơn Tiền, Đức, Hải, Trâm, Hoa và 11 người có quyền và nghĩa vụ liên quan nêu trên đã vu không cho Ông Nguyễn Khắc A như sau: “Ông A đã nhiều lần gây rối làm mất trật tự an ninh của con hẻm 635? Bằng chứng?”

- Cụ thể là Ông A đã gây cản trở mở rộng con hẻm làm chậm tiến độ thi công? Bằng chứng?

- Bằng chứng về Nhà nước đã có quyết định mở rộng hẻm 635 chưa?

- Nhà nước nào đã có quyết định bồi thường 38,5m² đất mặt tiền đường hẻm 635 E1 của Ông A cho Ông A để mở rộng hẻm chưa?

- Bằng chứng nhà thầu nào trúng thầu và đang thi công mở rộng hẻm?

- Bằng chứng thời gian thi công mở hẻm từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào?

- Bằng chứng về bản đồ hiện trạng vị trí thửa đất A6 (103) đo vẽ năm 2014, 2015 là thời điểm 3 bị đơn Tiên, Đức, Hải đã bịa đặt, vu khống để làm căn cứ làm rõ các lời bịa đặt của 3 bị đơn và 4 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã bịa đặt, vu khống cho Ông A để Tòa án xét xử vụ án đúng pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày buộc 18 (Mười tám) bị đơn Đặng Nguyễn Thanh E, Hoàng L, Mai Thị Việt M, Nguyễn Nam Q, Nguyễn Quang Chi, Huỳnh Trọng X, Mai Tuấn Y, Võ Thành A1, Mai Xuân L1, Lê Quang M1, Phạm Văn B1, Lê Quốc C1, Hồ Kim D1, Nguyễn Quang V, Tưởng Ngọc O1, Lê Thanh Y1, Phạm Mỹ Q1, Dương Văn P1,... không cung cấp được 13 (Mười ba) tài liệu, bằng chứng vụ án đã bịa đặt để vu khống cho Ông A nêu trên cho Tòa thì yêu cầu Tòa án ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 106 (3, 4) của BLTTDS 2015 đối với 3 (Ba) bị đơn và 4 (Bốn) người có quyền và nghĩa vụ liên quan nêu ở trên. Và việc xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự không phải là lý do miễn trừ nghĩa vụ cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

3. Yêu cầu Tòa án xét xử bồi thường các thiệt hại ngoài hợp đồng theo Điều 592 do đã xâm phạm danh dự, uy tín của Ông Nguyễn Khắc A

- Yêu cầu Tòa án buộc 18 (Mười tám) bị đơn Đặng Nguyễn Thanh E, Hoàng L, Mai Thị Việt M, Nguyễn Nam Q, Nguyễn Quang Chi, Huỳnh Trọng X, Mai Tuấn Y, Võ Thành A1, Mai Xuân L1, Lê Quang M1, Phạm Văn B1, Lê Quốc C1, Hồ Kim D1, Nguyễn Quang V, Tưởng Ngọc O1, Lê Thanh Y1, Phạm Mỹ Q1, Dương Văn P1,... phải bồi thường các thiệt hại do đã xâm phạm danh dự, uy tín của Ông Nguyễn Khắc A theo điều 592 (1: a, b, c, 2) của BLDS 2015: 71.576.000.000 (Bảy mươi một tỷ, năm trăm bảy mươi sáu triệu) đồng trong đó:

Thiệt hại do tài sản thừa đất A6 và căn nhà 635/32 bị xâm phạm là: 22.433.000.000 (Hai mươi hai tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu) đồng.

Thiệt hại do danh dự, uy tín Ông A bị xâm phạm là: 49.146.000.000 (Bốn mươi chín tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu) đồng.

Phân bổ số tiền: 71.390.000.000 (Bảy mươi một tỷ ba trăm chín mươi triệu) đồng cho 18 (Mười tám) bị đơn như sau:

10 (Mười) bị đơn: Đặng Nguyễn Thanh E, Hoàng L, Mai Thị Việt M, Nguyễn Nam Q, Nguyễn Quang Chi, Huỳnh Trọng X, Mai Tuấn Y, Võ Thành

A1, Phạm Mỹ Q1, Dương Văn P1 phải bồi thường số tiền là: 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng/01 người.

8 bị đơn: Mai Xuân L1, Lê Quang M1, Phạm Văn B1, Lê Quốc C1, Hồ Kim D1, Nguyễn Quang V, Trương Ngọc O1, Lê Thanh Y1 phải bồi thường số tiền là: 2.700.000.000 (Hai tỷ bảy trăm triệu) đồng/01 người.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành mà bị đơn chưa trả hết số tiền nêu trên thì còn phải trả thêm tiền lãi suất nợ quá hạn theo lãi suất vay của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm thanh toán, ứng với thời gian thi hành bản án.

Ngoài ra bản ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/9/2019, nguyên đơn có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm; đề nghị khởi tố hình sự vụ án này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn yêu cầu hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra khởi tố hình sự Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên cấp sơ thẩm, đồng thời thay đổi yêu cầu bồi thường tăng thêm 6.295.000.000đ, tổng cộng là 77.685.000.000đ, Ông A đã trình bày là tại phiên tòa sơ thẩm đã có yêu cầu này nhưng cấp sơ thẩm không chấp nhận.

Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của các đương sự là còn trong hạn luật định.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm và được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Về thủ tục tố tụng: Xét các bị đơn gồm các Ông Đặng Nguyễn Thanh E, Nguyễn Nam Q, Mai Thị Việt M, Võ Thành A1, Dương Văn P1, Phạm Mỹ Q1 có đơn xin giải quyết vắng mặt. Những bị đơn còn lại vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn giải quyết vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm uy tín;

Căn cứ khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự: Xác định đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án;

Xét Ông A kháng cáo đề nghị khởi tố vụ án hình trên: Xét yêu cầu trên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Nguyên đơn buộc bị đơn phải cung cấp tài liệu chứng cứ: Căn cứ Khoản 5 Điều 70, Điều 91, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định việc nộp tài liệu, chứng cứ thuộc quyền và nghĩa vụ của đương sự để chứng minh cho yêu cầu của mình. Đây không phải là yêu cầu khởi kiện. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Xét nguyên đơn khởi kiện buộc các bị đơn bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại vì cho rằng các cá nhân là những cán bộ của Ủy ban nhân dân phường đã bịa đặt vu khống, cưỡng chế sai quy định liên quan đến công trình sửa chữa nhà, tường rào đối với căn nhà cũ cấp 4 số 635/32 E1, khu phố H1, phường K1, Thành phố P, Thành phố Hồ Chí Minh của ông.

Căn cứ công văn trả lời xác minh số: 360/UBND về việc yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ ngày 07/7/2023 của Ủy ban nhân dân phường K1, thành phố P, Thành phố Hồ Chí Minh: *“UBND Phường không có xử lý vi phạm hành chính đối với công trình có địa chỉ tại số 635/32 E1, Khu phố H1, phường K1 từ năm 2015 cho đến thời điểm hiện tại.... Trong khoảng thời gian từ năm 2015 cho đến nay, UBND Phường không có lập biên bản hòa giải cơ sở liên quan đến mâu thuẫn giữa Ông Nguyễn Khắc A và các ông (bà) Nguyễn Thị Tiên, Nguyễn Thị Đức, Nguyễn Văn Hải, Lưu Thị Hoa, Phạm Thị Trâm”*;

Công văn trả lời xác minh số: 502/UBND ngày 06/5/2019 V/v phúc đáp Quyết định số: 1027/2019/QĐ-CCTLCC ngày 01/4/2019 của Ủy ban nhân dân phường K1, thành phố P, Thành phố Hồ Chí Minh và công văn số: 2908/UBND-TNMT V/v cung cấp tài liệu, chứng cứ của Ủy ban nhân dân quận P ngày

15/7/2019 điều khẳng định: “*Vị trí tiếp giáp mặt tiền đường hẻm 635 E1 tại địa chỉ 635/32 E1, khu phố H1, phường K1: Hiện trạng là đường cống thoát nước công cộng tiếp giáp đường đất, đá hiện hữu do nhà nước quản lý*”;

Ngoài ra, đối với yêu cầu khiếu kiện quyết định hành chính liên quan đến công trình có địa chỉ tại số 635/32 E1, Khu phố H1, phường K1, thành phố P, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết bằng các bản án đã có hiệu lực pháp luật. Không có cơ sở xác định việc gây ra thiệt hại về tài sản hay gây ảnh hưởng đến uy tín danh dự của Ông A.

Do đó, căn cứ Điều 34, Điều 585, Điều 589, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra vì cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm lợi dụng chức quyền làm trái khi thừa hành công vụ là không có cơ sở vì tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về dân sự được đảm bảo theo trình tự thủ tục tố tụng.

Từ những nhận định trên, xét cấp sơ thẩm đã điều tra đầy đủ, áp dụng đúng trình tự thủ tục tố tụng nên yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn là người cao tuổi nên không phải nộp án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 70, Điều 91, Điều 93, Điều 227, Điều 228, Điều 272, Điều 273, Khoản 2 Điều 296 và Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 34, Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật người cao tuổi;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ông Nguyễn Khắc A.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 382/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận D.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Do nguyên đơn là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận D;
- Tòa án nhân dân Quận D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Như Hà